

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/HS-ST

Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Thỏ

2. Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thị H (tên gọi khác Mai Thị Thu H), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1977; Tại: Xã Hà T, huyện H, tỉnh T. Nơi cư trú: SN 29 đường P, phường Đ , thành phố T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H sinh năm 1953 và bà Mai Thị Đ sinh năm 1955; Chồng là Nguyễn Xuân K (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/3/2016 bị Công an phường Đ, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Hình thức: phạt tiền 1.000.000đ, ngày 22 tháng 7 năm 2016 bị cáo đã nộp phạt 1.000.000đ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019 (là 9 ngày) được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, Tổ công tác Cục C02 Bộ Công an phối hợp với Tổ công tác phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an phường Bắc Sơn bắt quả tang Mai Thị H là chủ nhà nghỉ L, số nhà X, đường B, thuộc khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh T đang có hành vi chứa mại dâm đối với 03

đôi nam nữ. Tại phòng số 205: Quách Thị Thảo C và Đào Duy T ; Phòng số: 206 Nguyễn Thị L và Dư Anh T ; Phòng số 207: Lò Thị H và Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục).

Tại cơ quan Điều tra Mai Thị H và các đối tượng mua bán dâm khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2019. Dư Anh T, sinh năm 1985 trú tại: xã Đ , huyện Ứ , thành phố H gọi điện cho Mai Thị H là chủ nhà nghỉ L , số nhà X đường B , thuộc khu 3, phường B , thị xã B , tỉnh T để đặt phòng nghỉ và đặt vấn đề mua dâm với 03 gái bán dâm tại nhà nghỉ L , được H Đồng ý. Sau đó, T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng bằng dịch vụ internet Banking thông qua điện thoại của T cho H số tiền 3.000.000đ, nhận được tiền H nhắn tin trả lời “ đã nhận được tiền”. Sau đó, H gọi cho Nguyễn Thị L , sinh năm 1993 trú tại: Thôn Ứ, xã Q , huyện Q, Tỉnh T và Lò Thị H , sinh năm 1997 trú tại bản M , xã M , huyện X , tỉnh S đều đang ở nhà nghỉ L . H để đưa chìa khóa cho L và dặn nếu có khách mua dâm đến thì bán dâm cho khách, H và L đồng ý. Đồng thời H gọi điện cho Quách Thị Thảo C, sinh năm 2000, trú tại: Xóm L , xã Y , huyện Y , tỉnh H đến nhà nghỉ L để bán dâm cho khách, được Thảo C đồng ý. Mai Thị H và gái mại dâm thỏa thuận miệng với nhau việc ăn chia sau khi bán dâm thành công là 50/50. Nếu không bị bắt quả tang thì H sẽ trả cho L , Thảo C và H mỗi người 500.000đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T cùng bạn là Nguyễn Văn T , sinh năm 1995, trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố M , tỉnh Q và Đ , sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ , tỉnh Thái B vào nhà nghỉ L, lúc này L ra mở cửa. Sau đó, Thảo C đưa T lên phòng 205, L đưa T lên phòng 206 và H đưa T lên phòng 207 của nhà nghỉ L để thực hiện việc mua bán dâm. Trong lúc các đôi đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị Tổ công tác Cục C02 Bộ Công an phối hợp với Tổ công tác phòng PC02 Công an tỉnh T và Công an phường B bắt quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Ngoài ra, Quách Thị Thảo C và Nguyễn Thị L còn khai nhận: Ngoài lần bán dâm bị bắt quả tang ngày 25/9/2019, Thảo C và L còn bán dâm lần nữa cũng tại nhà nghỉ L. Tuy nhiên, cả hai gái bán dâm đều không nhớ thời gian, không gian (số phòng) cụ thể thực hiện việc bán dâm, không biết khách mua dâm là ai và việc mua bán dâm không có ai chứng kiến. Cơ quan CSĐT tiến hành cho đối chất giữa bị cao với gái bán dâm. Bị cao không thừa nhận việc mình tổ chức cho gái bán dâm và cũng không nhận tiền thanh toán lại từ gái bán dâm là Thảo C và L . Nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người mua dâm là Lê Anh T , tại Cơ quan CSĐT Tú khai: Tú đã một vài lần mua dâm tại nhà nghỉ L và cũng có lần Mai Thị H điều gái đến khách sạn Xanh, thành phố T, tỉnh N để bán dâm. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bầm Sơn đã nhiều lần triệu tập đối với T để làm rõ nội dung trên. Tuy nhiên, hiện nay T đi đâu, làm gì không ai biết và T cũng không nhớ rõ thời gian và con người vụ thể về việc mua bán dâm nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi mua dâm và bán dâm bị bắt quả tang ngày 25/9/2019, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Đào Duy T, Dư Anh T và Nguyễn Văn T về hành vi “ mua dâm”; Quách Thị Thảo C và Nguyễn Thị L về hành vi “ bán dâm” theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của Lò Thị H, sau khi bắt quả tang Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T lấy lời khai, làm việc với Lò Thị H. Bước đầu xác định Lò Thị H sinh năm 1997, thường trú tại bản M, xã M, huyện X, tỉnh S nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã cho Lò Thị H trở về địa phương mà chưa ra Quyết định xử lý hành chính đối với H. Khi vụ án chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bẩm Sơn triệu tập nhiều lần để làm việc với Lò Thị H nhưng không được. Quá trình xác minh không xác định được Lò Thị H ở đâu, không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chưa làm rõ được nhân thân của Lò Thị H và chưa ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Thị H được. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

* Các vật chứng cần đưa ra xem xét gồm:

- 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng (thu tại các phòng 205, 206, 207 của nhà nghỉ);
- 10 hộp bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng (thu tại quầy lễ tân của nhà nghỉ);
- 01 đầu thu Camera màu đen, nhãn hiệu Allua (thu tại phòng ngủ, tầng 1, nhà nghỉ Lộc Hiền);
- 01 điện thoại Nokia 1190 màu đen loại bàn phím, lắp sim số 0364219813, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Dư Anh Tú).
- Ngày 10/12/2019 Mai Thị Hiền đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bẩm Sơn (đây là tiền Hiền thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBS ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bẩm Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Mai Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Mai Thị H từ 12 tháng đến 14 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bẩm Sơn; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bẩm Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/9/2019 tại nhà nghỉ L (số nhà X, đường B , khu phố 3, phường B , thị xã B) do Mai Thị H làm chủ, tổ công tác cục C02 Bộ công an bắt quả tang 03 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm (Quách thị Thảo C , Đào Duy T ; Nguyễn Thị L, Dư Anh T ; Lò Thị H , Nguyễn Văn T), số tiền mua bán dâm cho cả 3 đôi là Dư Anh T chi trả bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng bằng dịch vụ internet Banking. Nhận được tiền H nhắn tin trả lời: “ đã nhận được tiền”. Bị cáo và gái bán dâm thỏa thuận việc ăn chia 50/50. Nếu không bị bắt quả tang thì H sẽ trả cho 3 gái mại dâm mỗi người 500.000đ. Số tiền còn lại H được hưởng. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội : “ Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 điều 327 của BLHS.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh đạo đức thuần phong mỹ tục của con người, xâm phạm trật tự công cộng và là mồi mống gây ra căn bệnh HIV-AIDS. Bản thân bị cáo là người ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên đã cấu kết với các đối tượng mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình thuê để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lời bất chính. Vì vậy, cần xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời nhằm răn đe giáo dục chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc” vào năm 2016 nên xét thấy cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo tự suy ngẫm về hành vi phạm tội của mình để tu dưỡng bản thân phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về vật chứng:

- 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy tang vật này.

- 01 điện thoại Nokia 1190 màu đen là của Dư Anh T, loại bàn phím có lắp sim số 0364219813, số sê ri sim 8984048000059564647 máy cũ đã qua sử dụng. Tú đã sử dụng chiếc điện thoại này liên hệ việc mua bán dâm, nên là công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 47 BLHS tịch thu sung công quỹ nhà nước .

- Tiền Việt Nam 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền bị can thu lời bất chính từ hành vi phạm tội của mình nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 106 của BLTTHS; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,b khoản 1 Điều 47; 38 của Bộ luật hình sự. Các điểm a,b,c khoản 2 điều 106 của BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị H : 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi số ngày bị cáo đã tạm giữ (từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019) là 9 (chín) ngày

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1190 màu đen là của Dư Anh Tú, loại bàn phím có lắp sim số 0364219813,số sêri sim 8984048000059564647.

- Tịch thu số tiền thu lời bất chính tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

(Tang vật đã được bàn giao cho cơ quan điều tra theo biên bản ngày 08/01/2020 của chi cục thi hành án Dân sự Bỉnh sơn)

2. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Mai Thị Hiền phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(20/01/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

